

Bản án số: 105/2020/HS - PT
Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt
Ông Nguyễn Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2020/TLPT – HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trần Duy V, do có kháng nghị của Viện trưởng, viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS - ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Duy V, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Ph (chết) và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/12/2019 bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 16/02/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại: + Anh Nguyễn Quang Ng, sinh ngày 07/02/2002; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Cháu Đoàn Thị Kim A, sinh năm 2011; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình (chị Ng là mẹ đẻ cháu Đoàn Thị Kim A, sinh 2011); vắng mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H; người làm chứng: Đoàn Thị Hồng Th, Hà Hải Y, Thân Trọng B, Trần Việt H, Trần Thị Nh và Nguyễn Nhật C nhưng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập những người này đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 14 và 15 tháng 02 năm 2020, Trần Duy V thực hiện 2 lần cướp giật tài sản ở địa bàn xã Ph và thị trấn K như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2020, Trần Duy V đến nhà chị Đặng Thị Ng ở cùng thôn chơi thấy cháu Đoàn Thị Kim A (con chị Ng), sinh năm 2011 đang giữ điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A6, màu đen, V mượn điện thoại xem nhưng cháu Kim A không đồng ý nên V đến giật điện thoại từ cháu A và mang đến cửa hàng điện thoại X ở tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình cầm cố cho chị Trần Thị Nh lấy 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày hôm sau, V nhờ Thân Trọng B ở thị trấn K bán giúp điện thoại này cho chị Lê Thị H ở thôn Ph, xã X với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 20h30 phút ngày 15/02/2020, Trần Duy V điều khiển xe mô tô BKS 73H1 - 101.07 (xe của Nguyễn Nhật C) đi quanh khu vực thị trấn K nhằm phát hiện ai sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đi tới đường phía sau Trung tâm nhà văn hóa huyện L thấy Nguyễn Quang Ng và Hà Hải Y đang ngồi trên xe máy điện BKS 73MD - 003.24 ở bên đường, V đến mượn điện thoại của Ng và bấm gọi cho Nguyễn Nhật C nhưng C không nghe máy nên V trả lại cho Ng rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. Khoảng 5 phút sau, V quay lại tiếp tục mượn điện thoại của Ng và được Ng đồng ý. V lấy điện thoại giả vờ nhắn tin rồi cầm điện thoại điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Ngày 19/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Điện thoại Sam sung Galaxy A6 có giá trị 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); điện thoại Apple Iphone XSMax trị giá 16.600.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Duy V phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Toà án. Xử phạt Trần Duy V 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản này với hình phạt còn lại 03 tháng 26 ngày tù (được quy đổi 11 tháng 20 ngày Cải tạo không giam giữ thành 03 tháng 26 ngày tù) về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, buộc các bị cáo chịu án phí hình sự và quyền kháng cáo bản án cho bị cáo.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành kháng nghị số 1977/QĐ – VKSQB kháng nghị đề nghị xử phúc thẩm tuyên hủy Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy với nội dung: Bị hại Đoàn Thị Kim A, sinh năm 2011 là người chưa thành niên nhưng khi xét xử không có Hội thẩm nhân dân là giáo viên hoặc cán bộ đoang thanh niên tham gia là vi phạm Điều 413, khoản 1 Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 6 Thông tư 02/2018/TT – TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xác định bị cáo Trần Duy V có 01 tiền án là vi phạm quy định tại Điều 425 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự; bản án này không xác định ngày, tháng sinh của bị hại Nguyễn Quang Ng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng Đoàn Thị Hồng Th, sinh năm 2012 và Hà Thị Hải Y, sinh năm 2004 là vi phạm quy định tại các Điều 413, Điều 417, Điều 420 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữa nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 06 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 31 tháng 8 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Quảng Bình ban hành Quyết định kháng nghị số 1977/QĐ - VKSQB. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, ban hành trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 336 và khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Duy V thừa nhận trong ngày 14 và 15 tháng 02 năm 2020, bị cáo đã cướp giật 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A6 của cháu Đoàn Thị Kim A, sinh năm 2011 giá 2.000 đồng và 01 điện thoại Apple Iphone XSMax của anh Nguyễn Quang Ng trị giá 16.600.000 đồng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy tuyên bố bị cáo Trần Duy V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị hủy Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, thì thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án đối với người dưới 18 tuổi phải có 01 Hội thẩm nhân dân là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có bị hại dưới 18 tuổi nhưng không có 01 Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại Nguyễn Quang Ng sinh ngày 07 tháng 01 năm 2002, tính từ ngày bị cáo Trần Duy V gây án (15/02/2020) thì bị hại Nguyễn Quang Ng đã thành niên, lẽ ra bản án phải nêu rõ ngày, tháng, năm sinh để tránh hiểu nhầm bị hại chưa thành niên. Sai sót này không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án nhưng cần rút kinh nghiệm.

[5] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình cho rằng bản án sơ thẩm xác định bị cáo Trần Duy V có 01 tiền án là không đúng thấy: Tại Bản án số 60/2019/HS – ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, Điều 91, Điều 100, điểm h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy V 12 tháng cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng... được coi là không có án tích. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Duy V có 01 tiền án trong Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 là không đúng quy định cần rút kinh nghiệm.

[6] Những người làm chứng Hà Thị Hải Y, sinh ngày 04/6/2004; Đoàn Thị Hồng Th, sinh ngày 12/9/2012 là người chưa thành niên nhưng khi triệu tập những người này đến phiên tòa bản án sơ thẩm không thể hiện có người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, đoàn thanh

niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng là vi phạm khoản 1 Điều 420 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Từ các phân tích tại các mục [3], [4], [5] và [6] thấy Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử bị cáo Trần Duy V có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của những người dưới 18 tuổi trong vụ án này nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc được. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để hủy Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Duy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị số 1977/QĐ – VKSQB ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Hủy Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử lại vụ án theo quy định.

3. Bị cáo Trần Duy V không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 108/2020/QĐ – HSPT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Trần Duy V để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/9/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- CCTHADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nghĩa